

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI ĐƯỜNG SẮT
Năm 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2002. Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0101206286 thay đổi lần thứ 19 ngày 03 tháng 03 năm 2021.
- Vốn điều lệ : 59.218.410.000 đồng (Năm mươi chín tỷ hai trăm mười tám triệu bốn trăm mười nghìn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 59.218.410.000 đồng (Năm mươi chín tỷ hai trăm mười tám triệu bốn trăm mười nghìn)
- Địa chỉ : 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp Hà Nội
- Số điện thoại : 024.39425097
- Số fax : 024.38221716
- Website : ratraco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : RAT

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt (Ratraco) tiền thân là Khách sạn Cây Xoài và Trung tâm Dịch vụ Vận tải thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3676/2000/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Hơn 19 năm qua, từ một Trung tâm kinh doanh dịch vụ vận chuyển nước mắm với 10 lao động, giờ đây RATRACO đã trở thành một trong những nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực vận chuyển đường sắt với tổng số trên 181 nhân viên, với 5 công ty con (tính đến tháng 12/2019).

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101206286 lần đầu ngày 25/01/2002 và thay đổi lần thứ 19 ngày 03/03/2021.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

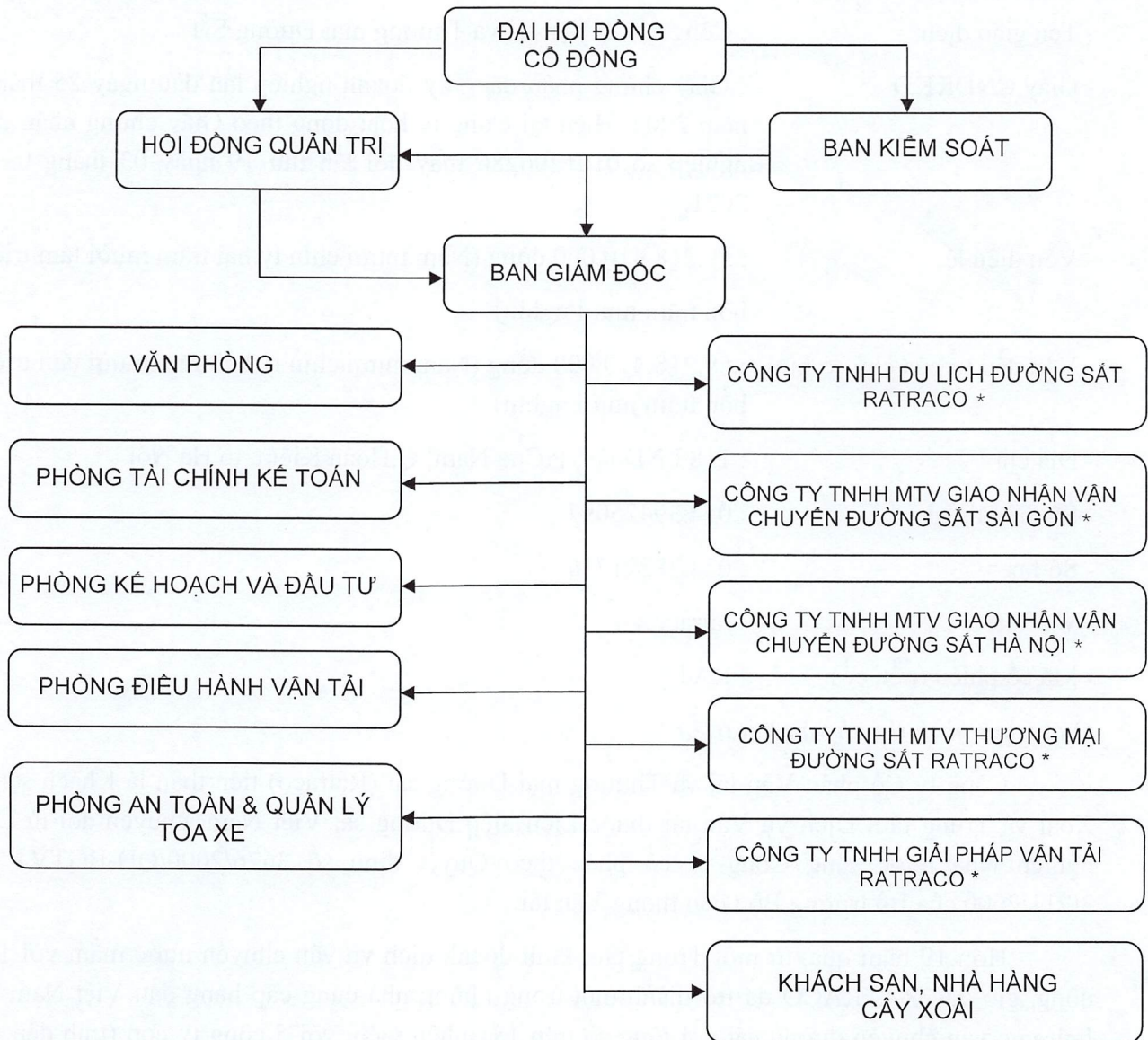
- + Vận tải hàng hóa đường sắt, đường bộ.
- + Kho bãi lưu giữ hàng hóa.
- + Bốc xếp hàng hóa.
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.

- Địa bàn kinh doanh: Do tính chất ngành nghề nên địa bàn kinh doanh của công ty trải dài từ Bắc tới Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú: (*) - Đơn vị hạch toán độc lập

- Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên	Loại hình	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, cty LK
1	Cty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp HN	Kinh doanh lễ hành nội địa và quốc tế	1.000.000.000đ	100%
2	Cty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco	Công ty con	Ga Sóng Thần, xã An Bình, H.Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Vận tải hàng hóa đường sắt	2.000.000.000đ	100%
3	Cty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp HN	Vận tải hàng hóa đường sắt	2.000.000.000đ	100%
4	Cty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp Hà Nội	Ủy thác nhập khẩu, Quảng cáo, in ấn	500.000.000đ	100%
5	Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco	Công ty con	21Bis Hậu Giang, phường 4 quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vận tải nội địa hóa nội địa và liên vận Quốc tế	2.550.000.000đ	51%
6	Cty TNHH Greenlines Logistics	Công ty liên doanh	P.201 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, tp HN	Dịch vụ đại lý vận chuyển hàng hóa, DV kho bãi container...	490.000 USD	49%
7	Cty TNHH Logistics đường sắt ITL (đã thực hiện xong thủ tục giải thể trong năm 2020)	Công ty liên kết	Số 52 Trường Sơn, P.2, Q.Tân Bình, tp HCM	Vận chuyển đường sắt và logistics, đầu tư trang thiết bị vận chuyển toa xe....	1.000.000.000đ	20%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa phù hợp với mô hình doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh và mở rộng thị phần vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam-Trung Quốc và các nước Á, Âu.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa bằng toa xe chuyên dùng như: vận chuyển Container, vận chuyển xăng dầu, vận chuyển hàng đông lạnh.

Duy trì ổn định các hoạt động khác như: Khách sạn, Nhà hàng, Thương mại - XNK và Du lịch.

Tuyển dụng lao động có chất lượng cao để thích ứng được các biến động và nắm bắt được cơ hội mới.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ratraco trong giai đoạn tới.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung phát triển RATRACO theo hướng chuyên sâu vào lĩnh vực chính là Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Đường sắt.

Tiếp tục đầu tư toa xe, phương tiện vận tải, xếp dỡ, kho bãi, hình thành chuỗi liên kết các dịch vụ giao nhận vận tải (Logistics) trên hệ thống đường sắt Việt Nam.

Tăng vốn điều lệ của RATRACO để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới thông qua hình thức góp vốn bằng tiền, tài sản, phương tiện,...

Tham gia các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội để tìm kiếm đối tác và quảng bá hình ảnh RATRACO. Xây dựng RATRACO trở thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và Quốc tế.

5. Các rủi ro

- *Rủi ro dịch bệnh:* Năm 2020, dịch bệnh do chủng virus corona khiến cho toàn cầu rơi vào khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng. Tại RATRACO, do địa bàn kinh doanh của công ty trải dài từ Bắc đến Nam nên công tác phòng chống dịch Covid-19 cũng gặp nhiều khó khăn và dịch bệnh cũng ảnh hưởng nhiều đến lĩnh vực kinh doanh du lịch và nhà hàng khách sạn của công ty. Tuy nhiên, trong năm 2020 công ty đã có nhiều giải pháp để hạn chế rủi ro như: cấp phát khẩu trang, nước khử trùng, bố trí làm việc giãn cách, đo thân nhiệt trước khi vào công ty, hỗ trợ thu nhập cho cán bộ nhân viên trong thời gian nghỉ việc do ảnh hưởng dịch... Đối với các lĩnh vực kinh doanh bị ảnh hưởng, Công ty tập trung vào cải tạo cơ sở vật chất, đào tạo cán bộ nhân viên và chuẩn bị các phương án kinh doanh ngay khi tình hình dịch trong nước ổn định hơn.

- *Rủi ro thiên tai:* Năm 2020 ghi nhận nhiều diễn biến thiên tai bất thường, cực đoan trên khắp vùng miền cả nước, các cơn bão vào nước ta tăng cả về số lượng và cường độ. Đặc biệt siêu bão số 9 Molave đổ bộ vào Miền trung đã gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty. Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động các giải pháp như sơ tán thiết bị, đồ dùng văn phòng ra khỏi nơi nguy hiểm, cho CBNV tại vùng bị ảnh hưởng của bão nghỉ làm, bố trí làm việc từ xa đảm

bảo giảm thiểu thiệt hại do ảnh hưởng của bão gây ra.

- *Rủi ro thị trường*: đây là những rủi ro từ sự biến đổi tỷ giá hối đoái và lãi suất, hiện tại công ty chưa có biện pháp phòng ngừa do chưa có thị trường cung cấp công cụ tài chính; riêng về rủi ro lãi suất, công ty có thể hạn chế bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi;

- *Rủi ro tín dụng* (xảy ra khi một hoặc một số khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn tới sự tổn thất về tài chính cho công ty): do đặc tính về các khách hàng chủ yếu là kinh doanh đa dạng các ngành nghề ở nhiều khu vực địa lý khác nhau nên công ty không gặp nhiều mối lo đến từ rủi ro tín dụng. Tuy vậy, công ty cũng luôn tiến hành các biện pháp kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hợp đồng của các đối tác để đánh giá mức độ rủi ro tài chính.

- *Rủi ro thanh khoản*: Công ty thực hiện chính sách theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Khó khăn

- Năm 2020, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu dừng lại gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải, du lịch, khách sạn nhà hàng.

- Áp lực cạnh tranh ngày càng tăng với đường biển và đường bộ về vận tải hàng hóa tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh vận tải của công ty.

- So với các đơn vị kinh doanh VTHH bằng ĐS hiện nay, Ratraco bị yếu về lợi thế hạ tầng cơ sở vật chất: không có các cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng toa xe, các trạm khám chữa toa xe – đoàn tàu dọc tuyến,.. không chủ động trong công tác điều hành, giảm năng lực khai thác.

- Bão lũ khu vực miền Trung xảy ra trong tháng 10 làm tăng cao chi phí chuyển tải hàng hóa cùng việc triển khai thi công dự án nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt tuyến Bắc Nam (gói 7.000 tỷ đồng) phát sinh nhiều điểm chạy chậm, phong tỏa khu gian ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ vận tải, giảm khả năng cạnh tranh của vận tải hàng hóa bằng đường sắt.

1.2. Thuận lợi

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 thì nền kinh tế Việt Nam năm 2020 vẫn duy trì tăng trưởng dương với mức GDP ước tính đạt 2,91%, thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp. Việt Nam xuất siêu hàng hóa đạt mức cao kỷ lục (19,1 tỷ USD) tạo thuận lợi cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của các doanh nghiệp trong nước, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, mở rộng thị trường vận chuyển hàng hóa Liên vận quốc tế.

- Năm 2020, Ratraco tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty ĐSVN, tạo điều kiện giúp Ratraco ổn định số lượng toa xe, chủ động trong công tác kinh doanh vận tải và hoàn thành tốt các nhiệm vụ SXKD đề ra.

- Công ty đã tạo được uy tín và chỗ đứng nhất định trong thị trường của mỗi lĩnh vực kinh doanh.
- Bên cạnh đó, sự tin cậy, sát cánh của các khách hàng lâu năm cũng là động lực lớn giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.
- Ngoài ra, không thể không kể đến tinh thần đoàn kết và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty.

Một số chỉ tiêu trọng yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ TH/KH	So với TH 2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	305	362	118,7%	102,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,8	2,5	138,9%	38,5%
3	Cổ tức	%	05%	-	-	-

- Tổng doanh thu năm 2020 đạt 362 tỷ đồng, bằng 102,8% so với năm 2019;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 2,5 tỷ đồng, bằng 38,5% so với năm 2019;
- Năm 2020 công ty không thực hiện chia cổ tức;
- Nộp ngân sách nhà nước: 18,1 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Trần Thế Hùng	Tổng Giám đốc	28/06/1963	93.549	1,6
Nguyễn Hoàng Thanh	Phó Tổng giám đốc	29/11/1974	27.687	0,5
Trần Thị Thu Nga	Phó Tổng giám đốc	25/10/1961	221.883	3,7
Mai Hoàng Long	Phó Tổng giám đốc	14/10/1977	1.092.644	18,5
Phạm Thị Quyên	Kế toán trưởng	13/12/1986	0	0

❖ Ông Trần Thế Hùng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/06/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T06/1996 - T11/1996	Chuyên viên ga Sóng Thần thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 3
Từ T11/1996 - T05/1997	Chuyên viên ga Giáp Bát thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 1
Từ T06/1997 - T12/2001	Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ vận tải Cơ quan Liên hiệp ĐSVN
Từ T01/2002 - T10/2003	Phó Giám đốc công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt
Từ T11/2003 - T10/2005	Phó phòng HTQT và PTTT Công ty vận tải hàng hóa đường sắt.
Từ T11/2005 - T06/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt
Từ T07/2015 - T05/2016	Trưởng Ban Kế hoạch kinh doanh Tổng công ty ĐSVN
Từ T06/2016 - T12/2017	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
Từ T01/2018 - đến nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 93.549 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,6% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 93.549 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,6% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Nội Duệ, H.Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Đại học Luật HN

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T01/1998 – T05/2000	Nhân viên kinh doanh – Công ty TNHH SXTM Quốc tế
Từ T06/2000 – T06/2001	Nhân viên gửi hàng hóa liên vận Quốc tế – Trung tâm DVTH Liên hiệp Đường sắt Việt Nam.
Từ T07/2001 – T10/2002	Nhân viên giao nhận hàng hóa – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T11/2002 – T07/2003	Nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T08/2003 – T12/2003	Giám đốc NH Cây Xoài – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T01/2004 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,5% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ Bà Trần Thị Thu Nga

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 25/10/1961

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Mỹ Trung, H.Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T05/1986 – T07/1987	Cán bộ lao động tiền lương Công trường 1 Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp
Từ T08/1987 – T10/1995	Cán bộ phòng Tổ chức lao động Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp nhẹ
Từ T11/1995 – T05/1997	Nhân viên Phòng DV vận tải Ga Giáp Bát
Từ T06/1997 – T12/2001	Nhân viên Trung tâm DVVP Liên hiệp Đường sắt Việt Nam
Từ T11/2009 – T7/2014	Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt.
Từ T8/2014 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 221.883 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,7% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 221.883 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,7% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Mai Hoàng Long**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/10/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Thọ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T06/1999 - T02/2001	Nhân viên Công ty TNHH Máy tính Nguyên Liên
Từ T03/2001 - T04/2003	Nhân viên Công ty CP Dịch vụ Vận tải Đường Sắt
Từ T05/2003 - T12/2009	Kinh doanh tự do
Từ T01/2010 - T04/2011	Nhân viên Trung tâm vận tải Giáp Bát - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T05/2011 - T09/2012	Nhân viên P.Kế hoạch - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T10/2012 - T05/2013	Tổ trưởng Trung tâm vận tải Xăng dầu - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T06/2013 - T07/2014	Nhân viên P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T08/2014 - T11/2014	Phó phòng P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T12/2014 - T03/2020	Trưởng phòng P.Điều hành vận tải - Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
Từ T04/2020 - nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.092.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,5% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 1.092.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,5% vốn điều lệ

❖ Bà Phạm Thị Quyên

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/12/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Học viện Tài Chính

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức vụ
Từ T11/2008 - T12/2012	NV kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T01/2013 - T10/2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội Ratraco
Từ T11/2014 - T06/2015	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T07/2015 – T10/2016	Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt.
Từ T11/2016 – T03/2018	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
Từ T04/2018 - đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

2.2 Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động trong công ty

Tính đến ngày 31/12/2020 số lượng cán bộ, nhân viên: 181 người

Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

Chính sách tuyển dụng

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo như: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về công ty, trung thành với công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp: Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thu nhập bình quân của CBCNV công ty năm 2020 là 11 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2020, Công ty triển khai một số dự án sau:

- Đóng mới 50 toa xe Mc với tổng mức đầu tư 62,3 tỷ và đến 31/12/2020 đã hoàn thành 30 xe đưa vào sử dụng.

- Đóng mới 30 toa xe P và 10 Iso tank với tổng mức đầu tư 55,1 tỷ và đến 31/12/2020 dự án vẫn đang triển khai.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

*** Các công ty con:**

Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Doanh thu:	9.790.536.764 đồng
Giá vốn:	8.411.666.136 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	(8.397.994) đồng
Lợi nhuận sau thuế:	(8.397.994) đồng

- Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2020	01/01/2020	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	2.167.909.263	3.563.824.999	60,8
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	874.364.026	416.886.256	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.259.921.199	3.113.425.143	
3. Hàng tồn kho	28.937.600	33.513.600	
4. Tài sản ngắn hạn khác	4.686.438	0	
B – Tài sản dài hạn	500.000.000	500.000.000	100
1. Các khoản phải thu dài hạn	500.000.000	500.000.000	
2. Tài sản dài hạn khác	0	0	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.667.909.263	4.063.824.999	65,7
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	2.159.919.899	3.547.437.641	60,9
1. Nợ ngắn hạn	2.159.919.899	3.447.437.641	
2. Nợ dài hạn	0	100.000.000	
B - Vốn chủ sở hữu	507.989.364	516.387.358	98,4
1. Vốn chủ sở hữu	507.989.364	516.387.358	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.667.909.263	4.063.824.999	65,7

Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

* Theo Quyết định số 110/QĐ-RAT-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt về việc giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2014 với mục đích tinh gọn bộ máy và nâng cao hoạt động của chủ sở hữu. Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã thực hiện các thủ tục thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Đồng thời, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã đề nghị Chi cục thuế Thị xã Dĩ An (thuộc Cục thuế tỉnh Bình Dương) thực hiện quyết toán thuế cho mục đích giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2020, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco chưa hoàn thành các thủ tục có liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Doanh thu:	1.981.991.647 đ
Giá vốn:	1.823.462.136 đ
Lợi nhuận trước thuế:	(200.880.645) đ
Lợi nhuận sau thuế:	(200.880.645) đ

- Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2020	01/01/2020	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	1.713.625.267	1.536.178.791	111,6
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	27.973.183	243.263.517	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.608.821.518	1.204.558.856	
3. Tài sản ngắn hạn khác	76.830.566	88.356.418	
4. Hàng tồn kho	0	0	
B – Tài sản dài hạn	221.108.708	330.776.892	66,8
1. Tài sản cố định	213.750.000	308.750.000	
2. Tài sản dài hạn khác	7.358.708	22.026.892	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.934.733.975	1.866.955.683	103,6
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	725.162.538	456.503.601	158,9
1. Nợ ngắn hạn	725.162.538	456.503.601	
B - Vốn chủ sở hữu	1.209.571.437	1.410.452.082	85,8
1. Vốn chủ sở hữu	1.209.571.437	1.410.452.082	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.934.733.975	1.866.955.683	103,6

Công ty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Doanh thu:	13.855.098.276 đ
Giá vốn:	11.789.869.455 đ
Lợi nhuận trước thuế:	501.409.985 đ
Lợi nhuận sau thuế:	431.205.854 đ

- Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	01/01/2020	SỐ SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	2.733.494.187	825.653.285	331,1
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.590.013.547	393.163.767	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.143.480.640	342.232.851	
3. Hàng tồn kho	0	90.256.667	
4. Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
B – Tài sản dài hạn	18.862.500	25.881.212	72,9
1. Tài sản dài hạn khác	18.862.500	25.881.212	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.752.356.687	851.534.497	323,2
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	1.821.150.833	320.184.540	568,8
1. Nợ ngắn hạn	1.821.150.833	320.184.540	
B - Vốn chủ sở hữu	931.205.854	531.349.957	175,3
1. Vốn chủ sở hữu	931.205.854	531.349.957	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.752.356.687	851.534.497	323,2

Công ty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco: do Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Doanh thu:	11.003.110.548 đ
Giá vốn:	8.859.573.693 đ
Lợi nhuận trước thuế:	194.007.353 đ
Lợi nhuận sau thuế:	154.054.318 đ

- Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	11/02/2020	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	9.872.450.428	0	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.767.873.967	0	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	4.276.717.234	0	
3. Hàng tồn kho	804.109.227	0	
4. Tài sản ngắn hạn khác	23.750.000	0	
B – Tài sản dài hạn	28.050.000	0	
1. Tài sản cố định	28.050.000	0	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	9.900.500.428	0	
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	4.746.446.110	0	
1. Nợ ngắn hạn	4.746.446.110	0	
B - Vốn chủ sở hữu	5.154.054.318	0	
1. Vốn chủ sở hữu	5.154.054.318	0	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	9.900.500.428	0	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	256.245.463.789	204.250.462.966	125,5
Doanh thu thuần	362.083.083.247	352.193.344.394	102,8
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.813.677.677	5.638.087.576	32,2
Lợi nhuận khác	699.583.391	816.930.407	85,6
Lợi nhuận trước thuế	2.513.261.068	6.455.017.983	38,9
Lợi nhuận sau thuế	1.857.513.581	5.283.909.078	35,2
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	79,1%	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,70	0,92
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,69	0,90
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,71	0,66
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	2,40	1,97
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	194,68	279,1
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	1,41	1,72
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	0,51	1,50
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	2,47	7,69
Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	0,72	2,59
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0,50	1,60

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 5.921.841 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: : 4.650.924
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: : 1.270.917

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
I	Cổ đông lớn	02	1.545.624	26,1
	Cổ đông nhỏ	183	4.376.217	73,9
	Cộng	185	5.921.841	100
II	Cổ đông tổ chức	02	1.093.444	18,5
	Cổ đông cá nhân	183	4.828.397	81,5
	Cộng	185	5.921.841	100
III	Cổ đông trong nước	182	5.919.841	99,97
	Cổ đông nước ngoài	3	2.000	0,03
	Cộng	185	5.921.841	100
IV	Cổ đông nhà nước	01	1.092.644	18,5
	Cổ đông khác	184	4.829.197	81,5
	Cộng	185	5.921.841	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm	Hình Thức	Cơ sở pháp lý
	25/01/2002		5.500.000.000	Vốn điều lệ khi thành lập Công ty	
	17/12/2002		5.584.520.769	Điều chỉnh vốn điều lệ	Quyết định 1476/QĐ/BGTVT ngày 17/05/2002 của Bộ Giao thông Vận tải
1	Năm 2005	631.496.374	6.216.017.143	Bổ sung vốn điều lệ từ thuế TNDN được miễn giảm năm 2002, 2003	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty ngày 31/03/2004
2	Năm 2008	3.783.982.857	10.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần còn lại ưu tiên bán cho CBCNV trong Công ty với giá 12.000 đ/cp.	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 54/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2008

3	Năm 2010	5.000.000.000	15.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần còn lại ưu tiên bán cho CBCNV trong Công ty với giá 12.000 đ/cp.	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 54/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2008
4	Năm 2012	16.218.410.000	31.218.410.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:2	- Nghị quyết số 51/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2011 - Nghị quyết số 29/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2012
5	Năm 2018	14.000.000.000	45.218.410.000	Chuyển đổi đợt 1 14.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017
6	Năm 2019	7.000.000.000	52.218.410.000	Chuyển đổi đợt 2 7.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017
7	Năm 2020	7.000.000.000	59.218.410.000	Chuyển đổi đợt 3 7.000 Trái phiếu thành cổ phiếu	Nghị quyết 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2017

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2020, Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020			So sánh với năm 2019	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % so với KH 2020	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % so với 2019
Doanh thu thuần	362	305	118,7	352	102,8
Lợi nhuận trước thuế	2,5	1,8	138,9	6,5	27,7

Như vậy mặc dù chịu sự ảnh hưởng của dịch Covid -19 nhưng Doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế của Công ty lần lượt đạt 362 tỷ đồng, 2,5 tỷ đồng tương ứng đạt tỷ lệ 118,7%, 138,9% so với kế hoạch đề ra của Công ty trong năm 2020. Những kết quả đạt được trên là nhờ khả năng

quản trị tốt của đội ngũ Ban giám đốc đã đưa ra chính sách, chiến lược kinh doanh phù hợp cho Công ty.

1.1 Vận tải hàng hóa

Năm 2020, hoạt động vận tải của Công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid -19 bùng phát và triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng trên Tuyến đường sắt thống nhất. Duy trì ổn định số lượng đôi tàu chuyên tuyến trên toàn mạng lưới; Sản lượng đoàn tàu chuyên tuyến Bắc Nam giảm bằng 93%, tuyến Đông Tây giảm bằng 97%.

Trong điều kiện khó khăn như vậy, Ban lãnh đạo công ty đã thường xuyên theo dõi sát sao diễn biến dịch bệnh, biến động luồng hàng và điều chỉnh giá cước linh hoạt theo thị trường, tổ chức chạy tàu phù hợp đảm bảo “vừa chống dịch tốt vừa giữ ổn định để không sụt giảm sản lượng”.

Đặc biệt, năm 2020 đánh dấu bước phát triển vượt bậc mảng vận tải hàng hóa liên vận quốc tế. Để bù đắp sản lượng hàng hóa do năng lực tuyến Bắc Nam bị hạn chế, công ty đẩy mạnh khai thác các đoàn tàu chuyên container tuyến Hà Nội ÷ Nam Ninh; Hà Nội ÷ Trịnh Châu,... Hiện tại, công ty là đối tác uy tín, tin cậy cung cấp các dịch vụ logistics đường sắt cho Công ty vận chuyển container đường sắt Trung Quốc (CRCT Trung Quốc), các Công ty logistics Hàn Quốc – Nhật Bản. Phát triển dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng container lạnh (hàng trái cây tươi, thực phẩm...) xuất khẩu chính ngạch qua cửa khẩu Đồng Đăng - Bằng Tường. Sản lượng đoàn tàu liên vận bằng 135%, Doanh thu bằng 201% so với năm 2019, qua đó khẳng định hướng đi đúng đắn của HĐQT trong công tác định hướng phát triển kinh doanh.

Ngoài ra, năm 2020 cũng đánh dấu bước phát triển mới của công ty khi đưa vào tổ chức khai thác thí điểm đoàn tàu hàng nhanh, hành trình 45h tuyến Bắc Nam. Đây sẽ là sản phẩm giúp công ty bao phủ rộng hơn thị trường Logistics nội địa; nhắm đến phân khúc hàng chuyển phát nhanh, ngành hàng TMĐT và đủ sức cạnh tranh với phương tiện đường bộ (hiện chiếm 65% tổng sản lượng vận chuyển nội địa – Nguồn, Báo TTXVN ngày 25/01/2021).

Bên cạnh hoạt động phòng chống dịch và duy trì sản xuất, công ty thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn lao động, nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra ngay tại các đầu trạm Vận tải, kho xếp hàng, không để tình trạng xếp hàng quá tải trọng, sai quy cách trên toa xe. Phối hợp các đơn vị trong ngành Đường sắt xử lý các sự cố, tai nạn Giao thông đường sắt khi xảy ra;

Kết quả Kinh doanh vận tải hàng hóa năm 2020, Doanh thu vận tải đạt 335,4 tỷ đồng bằng 106% so với năm 2019; sản lượng Tấn xếp đạt 655,6 nghìn tấn bằng 101% so với năm 2019.

1.2 Thương mại - XNK

Phát triển rộng hoạt động đại lý khai báo hải quan, tư vấn hỗ trợ khách hàng làm thủ XNK hàng hóa không chỉ qua đường sắt, mà mở rộng thị trường đến các KCN – cảng biển. Hình thành chuỗi dịch vụ khép kín cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ vận chuyển đường sắt Liên vận quốc tế của công ty, cũng như tạo thêm các dịch vụ hỗ trợ gia tăng cho hoạt động chính về Vận tải hàng hóa đường sắt.

Phát triển dịch vụ thu gom, đóng gói hàng lẻ vận chuyển trên tuyến Bắc Nam làm tiền đề cho hoạt động thương mại, phân phối khi đơn vị chuẩn bị đủ nguồn lực, tăng doanh thu và tạo việc làm, thêm thu nhập cho người lao động.

Duy trì triển khai hoạt động kinh doanh Quảng cáo bằng các biển bảng, poster trên các đoàn tàu, nhà ga trung tâm.

Kết quả: Doanh thu đạt 9,9 tỷ đồng, bằng 248% thực hiện năm 2019.

1.3 Du lịch - Khách sạn

Đây là mảng hoạt động chịu ảnh hưởng và tác động trực tiếp, nặng nề nhất bởi đại dịch Covid -19. Trong năm, đơn vị chỉ duy trì được 50% thời gian làm việc còn lại phải bố trí nghỉ luân phiên, tạm dừng hoạt động theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 về thực hiện giãn cách xã hội của Chính phủ.

Thị trường Du lịch Outbound và Inbound đến nay vẫn phải dừng hoạt động; đơn vị chỉ tập trung vào khai thác các thị trường nội địa, kết hợp khai thác cầm chừng các chương trình du lịch với tổ chức hội nghị - hội thảo trong nước. Kết quả: Doanh thu đạt: 9,4 tỷ đồng bằng 45% thực hiện năm 2019.

Hoạt động khách sạn cũng bị sụt giảm nghiêm trọng, công suất phòng khai thác bình quân chỉ đạt 34%/năm. Công ty đã tranh thủ đưa vào chỉnh trang ngoại thất, nâng cấp nội thất các phòng nghỉ (khóa từ, giường đệm,...) để đón xu hướng phục hồi sau đại dịch. Nhà hàng thường xuyên thay đổi thực đơn, đưa thêm các món ăn Đức mang đến nhiều sự lựa chọn, hài lòng cho khách hàng. Đồng thời đảm bảo tuyệt đối Vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác Phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm hàng đầu, huấn luyện và theo dõi định kỳ hàng tháng, quý. Trong năm không để xảy ra sự cố nào. Kết quả đạt 7,44 tỷ đồng, bằng 71% so với năm 2019.

1.4 Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh NR Greenlines logistics vẫn tiếp tục phát huy vai trò, hiệu quả trong hoạt động. Tuy nhiên khi dịch bệnh bùng phát, thực hiện giãn cách xã hội nên nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm công nghiệp (ô tô, xe máy, điện tử, điện lạnh...) cũng giảm sút mạnh, chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đầu vào cho các Hãng sản xuất lớn đều bị ảnh hưởng dẫn đến các nhà máy phải tạm dừng sản xuất. Kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị không đạt được kết quả khả quan. Kết quả doanh thu đạt 104,8 tỷ đồng, bằng 75,4% so với năm 2019.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty đầu năm 2020 là: 204.250.462.966,00 đồng. Đến thời điểm cuối năm 2020 là: 256.245.463.789 đồng. Như vậy, tính cả năm 2020 tài sản công ty đã tăng gần 52 tỷ đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn của Công ty tăng hơn 0,8 tỷ đồng, tài sản dài hạn của Công ty tăng hơn 51,17 tỷ đồng.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đầu tư đóng mới 50 toa xe Mc45 (loại xe chở được cả container 40"; 45") đáp ứng yêu cầu bức thiết của thị trường vận chuyển container lạnh 45" và đã hoàn thiện 30 xe. Dự kiến hoàn thành toàn bộ dự án trong Quý II/2021.

Bên cạnh đó, do tác động từ Nghị định 65/2018/NĐ-CP quy định về niên hạn toa xe; công ty có trên 85% toa xe P chuyên chở Xăng dầu phải dừng hoạt động từ sau ngày 31/12/2020. Do vậy, để đảm bảo có đủ phương tiện vận chuyển phục vụ nhu cầu của khách hàng, công ty cũng lập phương án đầu tư đóng mới 30 toa xe P và 10 Iso tanks chuyên chở xăng dầu để thay thế các toa xe

P cũ đã hết niên hạn sử dụng.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2020 là 135,5 tỷ đồng. Đến cuối năm 2020, nợ phải trả tăng lên 180,9 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn tăng 39,6 tỷ đồng và nợ dài hạn tăng 5,7 tỷ đồng. Năm 2020, các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán của Công ty có giảm nhẹ so với năm 2019. Tuy nhiên công ty vẫn đảm bảo thanh toán đúng hạn cho các nhà cung cấp và ngân hàng.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Nhiệm vụ trọng tâm:

Tập trung nguồn lực phát triển hoạt động Kinh doanh Logistics trên cơ sở nền tảng của hoạt động KDVTHH bằng Đường sắt, định hướng phát triển công ty theo hướng chuyên môn hóa kinh doanh vận tải container;

Đẩy mạnh và mở rộng thị phần vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Trung Quốc và các nước Á, Âu;

Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics của công ty: phương tiện vận chuyển, kho bãi, hệ thống phần mềm điều hành quản lý;

Tìm kiếm các biện pháp nhằm duy trì ổn định các hoạt động như: Khách sạn, Nhà hàng và Du lịch lữ hành;

Hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực tự vận hành, tuyển dụng, tổ chức đào tạo và nâng cao chất lượng nhân sự, tăng khả năng cạnh tranh với thị trường;

Huy động và xây dựng các phương án sử dụng các nguồn tài chính, quản lý dòng tiền hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho hoạt động SXKD năm 2021.

* Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Doanh thu	370
2	Lợi nhuận trước thuế	2,5

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020, các hoạt động của công ty diễn ra khá tốt, có sự liên kết chặt chẽ giữa HĐQT với Ban Giám đốc, giữa Giám đốc với các phó Giám đốc và các phòng ban, các trung tâm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và định hướng phát triển của công ty. Đảm bảo chế độ tiền lương cho người lao động, tạo sự đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao trong nội bộ công ty từ đó tạo động lực thúc đẩy công ty tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục đầu tư sâu, rộng vào hoạt động Logistics trong đó nòng cốt là hoạt động vận tải Đường sắt;

Xây dựng hoàn thiện hệ thống vận chuyển đa phương thức nội địa và quốc tế trên cơ sở nền tảng hạ tầng Đường sắt;

Đầu tư thêm phương tiện vận tải: toa xe hàng; xe nâng chuyên dụng; vỏ container; Xây dựng hệ thống kho bãi hàng, cơ sở sửa chữa toa xe, các trạm khám chữa dọc tuyến nhằm chủ động trong hoạt động điều hành, kiểm soát chặt chẽ an toàn vận tải;

Mở rộng mạng lưới dịch vụ cung cấp đến nhiều phân khúc khách hàng, thị trường. Xây dựng các văn phòng đại diện tại Trung Quốc, Nga.

Tham gia các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội để tìm kiếm đối tác và quảng bá hình ảnh Ratraco, xây dựng Ratraco trở thành một thương hiệu có uy tín trong nước, trong khu vực và trên thị trường quốc tế.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Tuấn Vinh	Chủ tịch HĐQT	238.842	4,0
2	Trần Thế Hùng	Thành viên HĐQT	93.549	1,6
3	Nguyễn Hoàng Thanh	Thành viên HĐQT	27.687	0,5
4	Trần Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT	221.883	3,7
5	Nguyễn Chính Nam	Thành viên HĐQT	221.880	3,7
6	Đỗ Khánh Dư	Thành viên HĐQT	452.980	7,6

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Công ty chưa thành lập các tiêu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số buổi họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Tuấn Vinh	3/3	100%	
2	Trần Thế Hùng	3/3	100%	
3	Nguyễn Hoàng Thanh	3/3	100%	

4	Trần Thị Thu Nga	3/3	100%	
5	Nguyễn Chính Nam	2/3	66,7%	Đi công tác
6	Đỗ Khánh Dư	3/3	100%	

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	26/NQ-RAT- HĐQT	28/02/2020	- Thông qua kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch 2020 - Thông qua thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con	100%
2	60/NQ-RAT- HĐQT	27/03/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	168/NQ-RAT- HĐQT	17/07/2020	- Đánh giá kết quả SXKD 06 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch 06 tháng cuối năm 2020 - Thông qua phương án đầu tư toa xe	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Xuân	Trưởng BKS	-	-
2	Mai Hoàng Long	Thành viên BKS	-	-
3	Trần Thị Kim Cúc	Thành viên BKS	14.096	0,2

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Trần Thị Xuân	1/1	100%	100%
2	Mai Hoàng Long	1/1	100%	100%
3	Trần Thị Kim Cúc	1/1	100%	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2020, Công ty đã trả thù lao cho HĐQT và BKS như sau:

❖ Thù lao HĐQT và BKS

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Tuấn Vinh	Chủ tịch HĐQT	31.800.301
2	Trần Thế Hùng	Thành viên HĐQT	28.620.271
3	Nguyễn Hoàng Thanh	Thành viên HĐQT	28.620.271
4	Trần Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT	28.620.271
5	Nguyễn Chính Nam	Thành viên HĐQT	28.620.271
6	Đỗ Khánh Dư	Thành viên HĐQT	28.620.271
II	Ban kiểm soát		
1	Trần Thị Xuân	Trưởng BKS	28.620.271
2	Mai Hoàng Long	Thành viên BKS	25.440.241
3	Trần Thị Kim Cúc	Thành viên BKS	25.440.241

❖ Tiền lương của TGD và người quản lý khác

STT	Họ và Tên	Chức vụ	2020
1	Trần Thế Hùng	Tổng giám đốc	336.356.000
2	Mai Hoàng Long	Phó Tổng giám đốc	227.400.000
3	Nguyễn Hoàng Thanh	Phó Tổng giám đốc	321.520.000
4	Trần Thị Thu Nga	Phó Tổng giám đốc	321.520.000
5	Phạm Thị Quyên	Kế toán trưởng	283.926.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

- Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội Ratraco	Người có liên quan của Công ty	0105082066 ngày cấp 14/01/2013 tại Sở KH&DDT TP Hà Nội	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp HN	2020	Mua dịch vụ: 52.293.219 Bán dịch vụ: 564.360.000	
2	Công ty TNHH MTV Thương mại đường sắt Ratraco	Người có liên quan của Công ty	0106584394 ngày cấp 02/07/2014 tại sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp Hà Nội	2020	Mua dịch vụ: 3.990.775.000 Bán dịch vụ: 287.773.863	
3	Công ty TNHH Du lịch đường sắt Ratraco	Người có liên quan của Công ty	0105099155 ngày cấp 06/01/2011 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp HN	2020	Mua dịch vụ: 52.293.219 Bán dịch vụ: 100.258.413	

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau: www.ratraco.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH
Nguyễn Tuấn Vinh